

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày 27/10/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn P và Ông Gia Văn T

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 17/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Thao Văn G ; sinh năm: 1980. Quê quán và nơi cư trú: Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 5/12.

Con ông: Thao Gia P , sinh năm 1965 và bà: Sung Thị D , sinh năm 1968. Vợ: Mua Thị K , sinh năm 1981. Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh tháng 8 năm 2021 (Sinh sau khi bị cáo bị bắt).

Hiện tại bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt, tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 12/5/2021, chuyển tạm giam ngày 21/5/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2021, Công an huyện Mường Lát phát hiện trong nhà bị cáo có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã phối hợp với Công an xã Nhi Sơn kiểm tra nhà ở của bị cáo tại Bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày thì phát hiện bên dưới lớp chiếu phía đầu giường ngủ của bị cáo một túi nylon màu xanh bên trong chứa 155 (một năm năm) viên nén, hình trụ tròn, trong đó có 153 (một năm ba) viên màu hồng và 02 (hai) viên màu xanh.

Bị cáo khai số ma túy này là do trước đó khoảng một tuần, bị cáo lấy nỏ vào rừng đi bắn chuột nhưng vì nghiện với lại biết là dùng ma túy thì lúc đi săn bắn sẽ tỉnh táo, không gây buồn ngủ nên đã đi bộ đến bản Khăm Nàng, Nước CHDCND Lào, bị cáo đã gặp và mua được với một người phụ nữ, không biết tên, khoảng 50 tuổi một túi nylon màu xanh, bên trong có chứa ma túy là các viên hồng phiến (ma túy tổng hợp - Methamphetamine) nhưng không kiểm đếm lại, mua với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), khi nhận được ma túy bị cáo cất vào túi quần mang về để sử dụng dần. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả đối với bị cáo và thu giữ toàn bộ số ma túy cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 1632/PC09, ngày 17 tháng 5 năm 2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

“153 (một năm ba) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 14,607g (một bốn phẩy sáu không bảy gam), loại Methamphetamine.

02 (hai) viên nén hình trụ tròn, màu xanh, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “A”, mặt còn lại dập chìm chữ “YI” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,194g (không phẩy một chín bốn gam), loại: Met hamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-MT ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát

vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **06** năm đến **06** năm **06** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Ma túy tang vật của vụ án là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo có tội nhưng sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ **05** năm **06** tháng đến **06** năm tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Bị cáo đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường

Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ ma túy là **14,801g** (*Một bốn phẩy tám không một gam*) Methamphetamine, mục đích đem về sử dụng đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho

bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm trồng trọt thu nhập không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập thấp và không ổn định nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. *Các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai mới gặp lần đầu, không biết tên, tuổi, là công dân nước CHDCND Lào, việc mua bán lại không có ai chứng kiến, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ và điều kiện để xác minh và xử lý.

Đối với Mua Thị K , sinh năm 1981 (là vợ của bị cáo) là người đã chứng kiến việc cơ quan Công an huyện khám xét và thu giữ số ma túy tại dưới chiếu, phía đầu giường của vợ chồng K , nhưng K không biết, không thấy và cũng không nghe bị cáo nói gì liên quan đến số ma túy đó nên K không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, 260; Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên: Thao Văn G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **06 (Sáu)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (12/5/2021).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định ghi vụ Thao Văn G , được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Trần Thị Thúy H , Lương Xuân M và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-ML, ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 46/2021/TV-CCTHADS ngày 17/9/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

